

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 06 - 4- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và ông Dương Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Việt P, sinh ngày 28/01/1992 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu hành chính XX, phường N, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2020 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T , sinh năm 1996; địa chỉ: Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết);

Đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu T :

- Ông Nguyễn Ngọc S , sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị D , sinh năm 1958; đều ở địa chỉ: Thôn H , xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị Y , sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1972; đều ở địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Biên TH , sinh 1991; địa chỉ: Thôn Thụ Ích, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1969; địa chỉ: đường T, tổ dân phố khu XX, phường N, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè nên Trần Việt P rủ anh Nguyễn Hữu TX lên thành phố Vĩnh Yên chơi cùng P, anh Tình đồng ý. Khoảng 7 giờ ngày 11/7/2020, anh Tình thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo màu vàng, BKS: 30A-587.79 của công ty Cổ phần kính Sắc màu ở số 110 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và đi đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp P và chị Vương Thị Miên là bạn của P. Sau khi gặp nhau, anh Tình điều khiển xe ô tô đưa P và Chị M đi uống cà phê đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Chị M đi xe taxi về nhà, còn anh Tình điều khiển xe ô tô đưa P về quán bán giấy của P tại số 85 phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, P rủ anh Tình đi uống bia, anh Tình đồng ý, P gọi điện thoại cho Chị M và anh Lại Hữu Dũng, còn anh Tình gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn D để rủ đi uống bia tại quán Suối bia ở phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Tình điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 chở P đi đến cổng siêu thị Co.op Mart để đón anh D rồi đi đến quán Suối Bia và vào phòng VIP3 mà anh Dũng đã đến và đặt từ trước. Anh Tình ngồi xuống bàn và để chìa khóa xe ô tô trên mặt bàn, P ngồi bên phải anh Tình còn anh D và anh Dũng ngồi đối diện. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Chị M đến quán uống bia cùng, một lúc sau Chị M về trước. Anh Tình, anh D, anh Dũng và P cùng uống bia đến khoảng hơn 15 giờ thì P gọi Chị M ra thanh toán. Cả nhóm uống hết 4-5 tháp bia, mỗi tháp chứa 3 lít bia. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Chị M quay lại quán bia, một lúc sau anh Dũng về trước còn anh Tình, anh D, Chị M và P tiếp tục ngồi uống bia. Lúc này, Chị M nhận được điện thoại của chị Bùi Thị T, chị T hỏi Chị M có xuống siêu thị BigC ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để đón con gái Chị M là cháu Nguyễn Hà My không thì Chị M trả lời “để em đón cháu về”. Khi Chị M đang nghe điện thoại thì P ngồi uống bia bên cạnh, nghe thấy chị Thương gọi Chị M đi đón cháu My, P chủ động đứng dậy nói với chị Miên: “để em đi đón cháu” rồi tự ý lấy chùm chìa khóa xe của anh Tình đang để trên bàn, điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 của anh Tình đi đón cháu My. Chị M không nhìn thấy P lấy chìa khóa xe ô tô của anh Tình, nghĩ P đi taxi đón cháu My nên Chị M tiếp tục ngồi uống bia. Sau khi đón được cháu My, P điều khiển xe ô tô chở cháu My về quán Suối bia. Do P không có giấy phép lái xe ô tô, vừa sử dụng bia, sợ bị công an giao thông kiểm tra nên P điều khiển xe ô tô đi trên quốc lộ 2, rẽ theo vòng xuyên vào đường Nguyễn Tất Thành theo hướng từ phường Khai Quang về phường Liên Bảo, lúc này mật độ P tiện tham gia giao thông trung bình, trời không mưa, tầm nhìn tốt, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường Lạc Long Quân có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, P điều khiển xe rẽ trái vào đường Lạc Long Quân hướng từ khu công nghiệp Khai Quang về Quảng trường Hồ Chí Minh. Lúc này đèn giao thông trên đường Nguyễn Tất Thành từ xanh chuyển sang vàng, P quan sát thấy đèn tín hiệu giao

thông đã chuyển sang màu vàng nhưng không dừng xe lại mà bật xi nhan xin đường rồi tiếp tục điều khiển xe với vận tốc 60km/h đi vào ngã tư và rẽ trái hướng vào đường Lạc Long Quân. Do P tập trung quan sát phía bên trái mà không nhìn phía trước, nên khi đi đến giữa ngã tư, P quay lại nhìn phía trước đầu xe ô tô thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thu Thủy (chị T đang có thai 35 tuần tuổi) đang đi bộ chéo qua ngã tư từ đường Lạc Long Quân sang đường Nguyễn Tất Thành (chị T không đi vào vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) để đến bến xe bus (nằm trên vỉa hè bên phải đường Nguyễn Tất Thành hướng đi phường Liên Bảo), cách đầu xe của P khoảng 2-3m; do khoảng cách gần, không làm chủ được tốc độ nên xe ô tô do P điều khiển đã đâm vào chị Thủy, khiến chị Thủy văng ra khoảng 3 - 4m. P phanh xe bằng hệ thống phanh chân, dừng xe ô tô và cùng cháu My xuống xe để kiểm tra tình trạng của chị T. Do hoảng loạn nên P không tắt máy xe và kéo phanh tay nên sau khi cháu My và P rời khỏi xe thì xe ô tô BKS: 030A-587.79 tự trôi, tiếp tục đâm vào chị T đang nằm trên đường, P cùng một số người dân xung quanh chạy ra dùng tay chặn xe ô tô lại, đưa chị T ra khỏi gầm xe. Sau đó P cùng người dân đưa chị T đi cấp cứu tại bệnh viện Sản nhi Vĩnh Phúc. Hậu quả, chị T và thai nhi 35 tuần tuổi chết.

Tang vật thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ chất dịch màu nâu đỏ; 01 giày nữ màu trắng bên trái; 01 xe ô tô BKS: 030A-587.79. Cùng ngày, anh Nguyễn Hữu TX tự nguyện giao nộp 01 thẻ nhớ từ camera hành trình của xe ô tô cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy chứng nhận kiểm D an toàn đều của xe ô tô BKS: 030A-587.79.

Ngày 11/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã yêu cầu ông Bùi Việt Đức là quản lý của cửa hàng Thế Giới sữa trên đường Lạc Long Quân cung cấp hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh số 16 của cửa hàng để phục vụ giám D hình ảnh. Hình ảnh trích xuất được lưu giữ và niêm phong đúng quy D của pháp luật.

Tại kết luận số 1902 ngày 01/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trong thẻ nhớ camera hành trình của xe ô tô BKS: 030A-587.79 không có dữ liệu gì. Chụp được 10 diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ 01 tệp tin video lưu trong USB gửi giám D (camera an ninh cửa hàng Thế giới sữa). Ảnh chụp và mô tả được in vào 01 bản ảnh giám D. Cụ thể: ảnh 1 thể hiện chị T đang đi bộ trên vỉa hè đường Lạc Long Quân; ảnh 2 thể hiện chị T đang đi bộ dưới lòng đường Lạc Long Quân nhưng chị T không đi vào vạch kẻ dành cho người đi bộ để sang đường mà đi bộ vào giữa ngã tư, chéo sang hướng đường Nguyễn Tất Thành; ảnh 3 thể hiện xe ô tô của P đi vào giữa ngã tư; ảnh 4, 5 thể hiện chị T sau khi bị P đâm phải văng ngã ra đường; ảnh 6 thể hiện một số người dân chạy ra giúp đỡ chị T, xe ô tô BKS: 030A-587.79 sau khi dừng một lúc thì tiếp tục di chuyển; ảnh 7, 8, 9, 10 thể hiện xe ô tô BKS: 030A-587.79 tiếp tục di chuyển về phía chị T và một số người dân đang đẩy chiếc ô tô lùi lại.

Về giám D chất ma túy trong máu của Trần Việt P : Tại kết luận số 1742A ngày 16/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: trong mẫu nước tiểu của P không có chất ma túy (BL: 63-67).

Về nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Việt P được Cơ quan Cảnh sát giao thông tiến hành đo vào thời gian 18 giờ ngày 11/7/2020 là 0,325mg/l khí thở.

Khám nghiệm hiện trường xác D: Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác D tại ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và Lạc Long Quân, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Mặt đường khô ráo, thông thoáng, không có vật cản trở, tại ngã tư có các đèn báo tín hiệu và vạch kẻ dành cho người đi bộ. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do đưa người bị thương đi cấp cứu. Lấy đầu dải phân cách hướng đường Lạc Long Quân ra Quảng trường Hồ Chí Minh làm mốc chuẩn, mép bên phải đường Lạc Long Quân hướng đi quảng trường Hồ Chí Minh là mép đường chuẩn. Vết dịch màu nâu đỏ ký hiệu (1) trên sơ đồ có kích thước (0,07x0,02)m, cách mép đường chuẩn là 10m, cách đầu dải phân cách hướng đi ra quảng trường là 4,05m. Giày nữ màu trắng bên trái ký hiệu (2) trên sơ đồ có kích thước (0,25x0,1)m nằm đầu dải phân cách, trên nền cỏ dải phân cách hướng đi ra quảng trường, cách mép đường chuẩn 11,76m, cách dấu vết (1) là 4,55m. Xe ô tô BKS: 30A-587.79 ký hiệu (3) trên sơ đồ, đầu xe hướng đi ra quảng trường, đuôi xe hướng đi ra đường Nguyễn Tất Thành, xe nằm lán trong cùng giáp mép đường Lạc Long Quân, trực trước bên phải xe cách mép đường chuẩn 0,19m, trực sau bên phải vào mép đường chuẩn 0,21m. Từ vị trí xe ô tô BKS: 30A-587.79 đến vị trí giày nữ màu trắng bên trái là 10,64m.

Khám nghiệm P tiện xe ô tô BKS: 30A-587.79: Tiến hành khám nghiệm ô tô nhãn hiệu Kia RONDO màu vàng, BKS: 30A-587.79, số khung 51A6FC0560046, số máy G4NAEH325007, chiều dài thực tế là 430cm, chiều rộng 170cm, chiều cao 1200cm. Khám dấu vết trên xe phát hiện nắp capo phía trước xe bị móp lõm đẩy từ trên xuống dưới, tâm vết móp lõm cách mép trái xe là 43cm và cách chân cần gạt nước bên trái là 40cm. Khung nhựa phía trước ba đờ sóc phía trước tới điều hòa bị móp lõm đẩy từ trước về sau, bung bật các khớp nối, điểm gần nhất cách mép xe bên trái 40cm, cách mặt đất 65cm ...

Khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị Thu T :

Vùng đầu, mặt, cổ: Hai nhãn cầu không đập vỡ, quầng mắt bên phải bầm tím, kết mạc mắt phải xung huyết nhẹ, mắt trái nhợt. Hai lỗ tai sạch, hai lỗ mũi có dịch máu màu hồng chảy ra. Miệng khép, khoang miệng có dịch máu màu hồng. Vùng thái dương đỉnh chẩm phải có khối sưng nề bầm tím trên diện (20x15) cm. Bầm tím xây sát mặt trước cằm trên diện (5 x 4) cm. Sưng nề góc cằm mang tai má phải và xây sát da non trên diện (10 x 11)cm.

Vùng ngực, bụng, lưng và tứ chi: Ngực cân đối, bụng chướng, vết mổ đường trắng dưới rốn dài 13cm. Vết mổ nếp lằn hạ vị dài 22 cm đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ rời. Mặt trên vai phải xuống tới mặt sau cánh tay phải bầm

tím và xây sát không rõ chiều hướng trên diện (30 x 11)cm. Bầm tím 2/3 trên mặt ngoài sau cẳng tay phải trên diện (12 x 15)cm ...

Mổ tử thi: Tiến hành mổ da cơ vùng đầu thấy: Tổ chức cân cơ dưới da đầu vùng đỉnh chẩm phải bầm dập tụ máu, xương hộp sọ không tổn thương, tổ chức não phù, các mạch máu não xung huyết, mặt cắt não mịn, trong não thất có cục máu đông khoảng 40 gam kích thước (5 x 2,5 x 01) cm. Tiến hành mổ da cơ vùng cổ ngực bụng thấy: Tổ chức cân cơ dưới da vùng ức đòn phải tụ máu, xương ức, xương sườn không tổn thương, khoang ngực sạch, phổi hai bên phù xung huyết mạnh, mặt cắt phổi xốp có dịch màu nâu thẫm chảy ra ...

Tại biên bản xác minh hồi 17 giờ ngày 11/7/2020 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện thương tích của chị Nguyễn Thị Thu T như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/7/2020, Bệnh viện sản nhi có tiếp nhận bệnh nhân Nguyễn Thị Thu T trong tình trạng bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc chậm, đang mang thai khoảng 34 đến 35 tuần tuổi, huyết áp 90/60mmHg, mạch 100 lần/phút. Vùng mặt bên phải bầm tím sưng nề, chảy máu nhiều vùng môi, hai bên lỗ tai không chảy máu, bụng cứng ấn chắc, âm đạo ra nhiều máu tươi khoảng 500ml, tim thai không nghe thấy, các bộ phận khác chưa phát hiện gì. Chuẩn đoán đa chấn thương, sản phụ mang thai 35 tuần do tai nạn giao thông rau bong non, chưa loại trừ chấn thương sọ não, chấn thương bụng kín do tai nạn giao thông. Bệnh viện tiến hành phẫu thuật cấp cứu vì thai 35 tuần rau bong non, đa chấn thương do tai nạn giao thông. Phẫu thuật lấy ra một cháu gái nặng 2.500gam, không khóc, không phản xạ, bệnh viện đã tiến hành cấp cứu. Sau 1 giờ cấp cứu không kết quả, cháu bé tử vong. Sau mổ lấy thai, sản phụ có tình trạng rối loạn đông máu đa chấn thương do tai nạn giao thông, bệnh viện tiến hành hội chẩn hồi sức tích cực và chuyển sản phụ xuống bệnh viện Bạch Mai để điều trị tiếp.

Tại kết luận số 372 ngày 29/7/2020, Viện pháp y Quân đội kết luận: Mẫu máu Nguyễn Thị Thu T không có độc chất.

Tại kết luận giám D số 78/MBH ngày 14/8/2020 và kết luận giám D số 78/TT ngày 17/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Dấu hiệu qua giám D:

Qua nghiên cứu hồ sơ: Rối loạn đông máu chảy máu sau mổ lấy thai/ thai 38 tuần, rau bong non do tai nạn giao thông. Đụng dập nhu mô phổi, ít dịch màng 2 bên. Nhiều khối máu tụ bán cầu não hai bên, theo dõi tổn thương sợi trục lan tỏa. Vài ổ thoát thuốc nhỏ trong thành tử cung/ Tụ máu trong lòng tử cung. Được cấp cứu ngừng tuần hoàn có tim đập trở lại. Bệnh nhân được tiến hành cắt tử cung bán phần. Trong mổ ngừng tim lần 2 cấp cứu không thành công.

Qua khám nghiệm tử thi: Bầm tím mắt bên phải, kết mạc mắt phải xung huyết nhẹ, mắt trái nhợt, mũi, miệng có dịch máu màu hồng. Nhiều vết sưng nề bầm tím và xây sát da trên cơ thể, vết mổ cấp cứu lấy thai vùng bụng. Chấn thương sọ não, tụ máu trong não thất. Chấn thương ngực bụng, phổi phù xung

huyết mạnh, nhiều nốt xuất huyết toàn bộ cơ tim và tụ máu cân cơ vùng hạ vị, ruột, quai ruột và cơ tử cung, trong khoang bụng có khoảng 2000ml máu loãng.

Trong mẫu phủ tạng, máu của Nguyễn Thị Thu T gửi giám D không phát hiện chất độc.

Xét nghiệm vi thể: Xung huyết và xuất huyết các tổ chức nhu mô phổi, tổ chức cơ tử cung, da đầu – da hố chậu, cơ dạ dày – mạc treo và thận. Phổi phù trong lòng khí quản, phế nang chứa đầy hồng cầu và dịch phù, có vùng phổi xẹp. Não – tiểu não: Phù – xung huyết, tụ máu màng mềm mức độ nhẹ hồng cầu trong lòng mạch đang phân giải. Có vùng thiếu dưỡng nhẹ nhân tế bào thần kinh rõ, khoảng sáng quanh tế bào thần kinh rộng. Tế bào cơ tim có vùng lượn sóng, giãn nhẹ các kẽ tế bào và vách cơ tim. Gan động mạch – tĩnh mạch tiểu thụ trung tâm và khoảng cửa giãn nhẹ, ít hồng cầu trong các lòng mạch.

Nguyên nhân chết: *Mất máu không hồi phục sau mổ lấy thai do đa chấn thương sọ não – ngực bụng nặng, gây rối loạn đông máu.*

Khám nghiệm tử thi đối với tử thi thai nhi của chị Nguyễn Thị Thu T :

Tóc đen, chiều dài trung bình mỗi sợi 1,8cm. Hai mắt khép, hai kết mạc nhợt, hai nhãn cầu không đập vỡ, hai lỗ tai và hai lỗ mũi sạch, miệng khép không có dịch. Kiểm tra da vùng đầu mặt không có dấu vết tổn thương, thóp sau đã liền hết, thóp trước chiều trước sau 2cm, chiều phải trái 2cm. Kiểm tra thân mình và tứ chi không có dấu vết tổn thương. Móng tay, móng chân chùm đầu ngón. Hệ thống xương không đập vỡ, hậu môn sạch, môi lớn chùm môi bé, bộ phận sinh dục không tổn thương. Dây rốn cắt sát gốc đã được khâu thấm dịch băng màu hồng.

Mổ tử thi: Tiến hành phẫu thuật vùng đầu thấy tổ chức cân cơ dưới da không tổn thương, xương hộp sọ, hàm mặt không tổn thương, thóp sau đã liền hết, thóp trước dài rộng như đã mô tả ngoài. Tổ chức não không tổn thương. Tiến hành phẫu thuật vùng cổ ngực bụng thấy: Tổ chức cân cơ dưới da không tổn thương, hệ thống xương không đập gãy, khoang màng phổi hai bên sạch, hai phổi xung huyết, mặt cắt phổi dai, kém xẹp. Màng bao tim không tổn thương, cơ tim không tổn thương, buồng tim sạch. Ổ bụng không tổn thương, các tạng trong ổ bụng và ngoài phúc mạc không tổn thương.

Tại kết luận số 373 ngày 29/7/2020 của Viện pháp y Quân đội: Mẫu máu thai nhi của sản phụ Nguyễn Thị Thu T không có độc chất.

Tại kết luận giám D số 77/MBH ngày 07/8/2020 và kết luận giám D số 77/TT ngày 12/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Thai nhi nữ 35 tuần tuổisinh mổ cấp cứu/ mẹ rau bong non. Phổi phù – xuất huyết toàn bộ nhu mô phổi và mô liên kết quanh khí quản, trong lòng khí quản và phế nang chứa đầy hồng cầu. Tim tế bào cơ tim phù thiếu máu, gan tế bào và khoảng kẽ cơ tim giãn rộng.*

Nguyên nhân chết: *Thai nhi nữ 35 tuần tuổi suy hô hấp không hồi phục; ngừng tuần hoàn/rau bong non (BL: 96-111).*

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSND VY ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Việt P về tội: “Vi phạm quy D về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Việt P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa vắng mặt, quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (bút lục 147 – 169).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa khai nhận như nội dung Bản cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết D truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Việt P từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/7/2020). Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Xác nhận gia đình bị cáo Trần Việt P đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (chị Nguyễn Thị Thu T) số tiền 230.000.000đ, đến nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì.

Bị cáo P không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Việt P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2020, Trần Việt P không có giấy phép lái xe theo quy D, sau khi sử dụng bia có nồng độ còn 0,325mg/l khí thở đã điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 đi trên đường Nguyễn Tất Thành hướng từ phường Khai Quang vào trung tâm thành phố, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường Lạc Long Quân (ngã tư chợ Vina) thuộc địa phận phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư theo chiều đi của P chuyển sang đèn màu vàng, P điều khiển xe ô tô không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, vượt đèn vàng, không quan sát, không giảm tốc độ đi vào ngã tư rẽ trái vào đường Lạc Long Quân. Khi đi đến

giữa ngã tư thì xe ô tô BKS: 30A-58.779 do P điều khiển đâm vào chị Nguyễn Thị Thu T (có thai 35 tuần tuổi) đang đi bộ từ đường Lạc Long Quân sang bên xe bus trên đường Nguyễn Tất Thành. Hậu quả chị T và thai nhi tử vong.

Hành vi của Trần Việt P không có giấy phép lái xe theo quy D nhưng điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 sau khi sử dụng chất kích thích (bia) có nồng độ cồn 0,325mg/l khí thở, đi vào ngã tư giao nhau không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, vượt đèn vàng, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ gây tai nạn làm chị Nguyễn Thị Thu T và thai nhi 35 tuần tuổi tử vong đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản 8, 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 12; khoản 1, 2 Điều 15; Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 2, 3, 5, 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy D về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dụng tham gia giao thông đường bộ. Nội dung các điều luật quy D:

+ Khoản 5 điều 4 Luật giao thông đường bộ quy D:

“5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác...người điều khiển P tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo đảm an toàn của P tiện tham gia giao thông đường bộ”.

+ Khoản 8, khoản 9, khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy D:

“Các hành vi bị nghiêm cấm:

8. Điều khiển xe ô tô ... mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy D.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và P tiện tham gia giao thông đường bộ”.

+ Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy D:

“Quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy D và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

+ Điểm c khoản 3 Điều 10 quy D:

“3. Tín hiệu đèn giao thông có ba màu, quy D như sau:

c) Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường”.

+ Khoản 1 Điều 12 quy D:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy D về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

+ Khoản 1, khoản 2 Điều 15 quy D:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển P tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và P tiện khác”.

+ Điều 24 quy D:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển P tiện phải cho xe giảm tốc độ...”.

+ Khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy D về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ:

“Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển P tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức ...;

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ ... qua đường;”

Đối với hành vi đi bộ qua ngã tư của chị Nguyễn Thị Thu T , quá trình điều tra xác D chị T qua đường không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ đã phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn. Hành vi của chị T có lỗi tuy nhiên do chị T đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hành vi của Trần Việt P đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy D về tham gia giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy D tại điểm a , b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy D:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy D:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy D...”

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 10 năm nên theo quy D tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ cũng như sự an toàn về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét về lỗi xảy ra tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của bị cáo, khi biển báo hiệu đèn vàng phải dừng lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi, không tuân thủ quy D của Luật giao thông đường bộ, khi rẽ vào ngã tư không chú ý quan sát nên đã đâm vào chị T đang đi bộ sang đường làm chị T ngã ra đường. Hậu quả chị T và thai nhi bị chết. Tuy nhiên bị hại cũng có lỗi khi đi bộ sang đường không đi đúng phần vạch kẻ dành cho người đi bộ.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy D tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất D mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết D tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết D của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết D tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với những người có liên quan trong vụ án: Đối với anh Lại Hữu Dũng và anh Nguyễn Văn D là người uống bia cùng với Trần Việt P , quá trình điều tra xác D anh Dũng và anh D không ép buộc P uống bia, không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Vương Thị Miên, quá trình điều tra xác D Chị M là bạn của Trần Việt P , ngày 11/7/2020, Chị M có ngồi uống bia cùng với anh Tình, anh Dũng, anh D và P . Quá trình uống bia, Chị M nhận được điện thoại của chị Bùi Thị T báo đi đón cháu My là con gái chị Miên. Lúc này Chị M không nhờ P đi đón cháu My nhưng P ngồi bên cạnh nghe thấy nên đứng dậy đi ra ngoài và đón

con gái của Chị M (mục đích để Chị M ở lại thanh toán tiền ăn, uống cho P). Chị M biết P không có giấy phép lái xe và vừa uống bia nên nghĩ P đi taxi đón cháu My. Chị M không nhìn thấy P cầm chìa khóa xe của anh Tình, không nghe thấy P hỏi mượn xe ô tô của anh Tình, không biết P điều khiển xe ô tô BKS: 30A-58.779 và không liên quan đến hành vi phạm tội của P . Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo màu vàng, BKS: 30A-587.79 quá trình điều tra xác D là tài sản thuộc sở hữu của công ty Cổ phần kính Sắc màu ở số 110 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Công ty Sắc Màu mua mới xe ô tô trên và đăng ký lần đầu chính chủ vào ngày 03/4/2015. Ngày 31/12/2017, Công ty Sắc Màu cho anh Nguyễn Hữu TX thuê xe ô tô BKS: 30A-587.79 giá 10.000.000đ/tháng. Ngày 11/7/2020, anh Tình điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 lên thành phố Vĩnh Yên chơi với P . Trong khi ngồi uống bia, P không mượn xe và anh Tình không giao xe ô tô cho P quản lý, sử dụng. Trong quá trình uống bia, anh Tình để chìa khóa xe ô tô trên bàn, P tự ý lấy chìa khóa xe để điều khiển xe ô tô BKS: 30A-587.79 đi đón cháu My mà không có sự cho phép của anh Tình. Tại phòng VIP3 không có camera an ninh, vị trí đỗ xe của anh Tình là ở ven đường trước cửa quán Suối Bia, từ phòng VIP 3 không thể nhìn thấy xe ô tô, do đó anh Tình không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của P . Do đó, anh Tình không có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển P tiện tham gia giao thông đường bộ, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 16/10/2020, Công ty Sắc Màu ủy quyền cho anh Nguyễn Hữu TX thay mặt công ty nhận lại tài sản là xe ô tô BKS: 30A-587.79. Ngày 30/11/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả cho anh Nguyễn Hữu TX xe ô tô BKS: 30A-587.79 cùng thẻ nhớ camera hành trình, giấy tờ xe, anh Tình đã nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc giày nữ bên trái thu tại hiện trường, qua điều tra xác D là giày của chị T . Ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Yên đã trả cho anh Nguyễn Biên TH chiếc giày trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/8/2020, bà Hoàng Thị T1 (mẹ đẻ của Trần Việt P) đã thay mặt P bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 230.000.000đ, nguồn gốc số tiền là tiền của P . Đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Anh Nguyễn Biên TH (chồng của chị T), ông Nguyễn Ngọc S và bà Đỗ Thị D (bố mẹ đẻ của chị T); ông Nguyễn Văn Thành và bà Hoàng Thị Y (bố mẹ chồng của chị T) xác nhận đã nhận đủ số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy D của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Việt P 4 (bốn) năm tù về tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/7/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy D về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Việt P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

